TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Đăng H** - sinh ngày 30/12/1990 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 6, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng P và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 08/5/2019 đến ngày 03/6/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Nguyễn Sỹ T** - sinh ngày 16/8/1995 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 9, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ Y và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến ngày 03/6/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Trần Đăng D** - sinh ngày 02/4/1999 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm H, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh

Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đăng T và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến ngày 09/8/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Nguyễn Sỹ Đ** - sinh ngày 10/02/1995 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 8, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ B và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Võ Hữu T1 – sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm 7 xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Đặng Minh C – sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 10 xã Q, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Hoàng Văn P – sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 8 xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Bá N – sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 6 xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Mộng H1 – sinh năm 2002

Địa chỉ: xóm 7 xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1974 – là mẹ đẻ (cùng cư trú).

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua trình báo của quần chúng, cơ quan điều tra công an huyện Đô Lương đã tiến hành các biện pháp khám xét khẩn cấp và thu giữ một số điện thoại di động

của Nguyễn Đăng H, Nguyễn Sỹ T, Trần Đăng D, Võ Hữu T1, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Mộng H1, Đặng Minh C, Nguyễn Bá N, Hoàng Văn P.

Kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại thu giữ, cơ quan điều tra phát hiện các đối tượng này có thiết lập quan hệ ghi - mua lô đề trái phép với nhau và sau khi tiến hành đối chiếu thì có kết quả cụ thể:

* Nguyễn Đăng H đã thực hiện việc ghi - mua lô đề với T, D, N, P và C trong thời gian từ ngày 24/3/2019 đến ngày 07/5/2019, bao gồm:

- Bán số lô đề cho D 20 lần: ngày 24/3/2019 số tiền đánh bạc 21.820.000 đồng (tiền đánh 11.020.000 đồng, tiền trúng 10.800.000 đồng); ngày 26/3/2019 số tiền đánh bạc 35.540.000 đồng (tiền đánh 13.490.000 đồng, tiền trúng 21.600.000 đồng); ngày 27/3/2019 số tiền đánh bạc 20.900.000 đồng (tiền đánh 9.700.000 đồng, tiền trúng 11.200.000 đồng); ngày 28/3/2019 số tiền đánh bạc 41120000 đồng (tiền đánh 14.120.000 đồng, tiền trúng 27.000.000 đồng); ngày 29/3/2019 số tiền đánh bạc 23.330.000 đồng (tiền đánh 9.330.000 đồng, tiền trúng 14.000.000 đồng); ngày 30/3/2019 số tiền đánh bạc 30.780.000 đồng (tiền đánh 12.380.000 đồng, tiền trúng 18.400.000 đồng); ngày 31/3/2019 số tiền đánh bạc 34.360.000 đồng (tiền đánh 13.560.000 đồng, tiền trúng 20.800.000 đồng); ngày 01/4/2019 số tiền đánh bạc 21.160.000 đồng (tiền đánh 8.360.000 đồng, tiền trúng 12.800.000 đồng); ngày 03/4/2019 số tiền đánh bạc 17.180.000 đồng (tiền đánh 12.680.000 đồng, tiền trúng 4.500.000 đồng); ngày 04/4/2019 số tiền đánh bạc 26.160.000 đồng (tiền đánh 11.760.000 đồng, tiền trúng 14.400.000 đồng); ngày 05/4/2019 số tiền đánh bạc 32.760.000 đồng (tiền đánh 11.960.000 đồng, tiền trúng 20.800.000 đồng); ngày 06/4/2019 số tiền đánh bạc 28.030.000 đồng (tiền đánh 10.830.000 đồng, tiền trúng 17.200.000 đồng); ngày 07/4/2019 số tiền đánh bạc 22.380.000 đồng (tiền đánh 7.680.000 đồng, tiền trúng 14.700.000 đồng); ngày 09/4/2019 số tiền đánh bạc 47.130.000 đồng (tiền đánh 11.430.000 đồng, tiền trúng 35.700.000 đồng); ngày 10/4/2019 số tiền đánh bạc 9.680.000 đồng (tiền đánh 5.280.000 đồng, tiền trúng 4.400.000 đồng); ngày 11/4/2019 số tiền đánh bạc 11.630.000 đồng (tiền đánh 10.030.000 đồng, tiền trúng 1.600.000 đồng); ngày 12/4/2019 số tiền đánh bạc là 16.950.000 đồng (tiền đánh 12.150.000 đồng, tiền trúng 4.800.000 đồng); ngày 13/4/2019 số tiền đánh bạc là 8.880.000 đồng (tiền đánh 5.680.000 đồng, tiền trúng 3.200.000 đồng); ngày 17/4/2019 số tiền đánh bạc là 6.500.000 đồng (tiền đánh 3.300.000 đồng, trúng thưởng 3.200.000 đồng); ngày 18/4/2019 số tiền đánh bạc là 10.360.000 đồng (tiền đánh 3.960.000 đồng, trúng thưởng 6.400.000 đồng).

- Bán số lô đề cho T 3 lần: ngày 05/5/2019 số tiền đánh bạc 7.680.000 đồng (gồm tiền đánh 4.880.000 đồng, tiền trúng thưởng 2.800.000 đồng); ngày

06/5/2019 số tiền đánh bạc 8.380.000 đồng (gồm tiền đánh 4.380.000 đồng, tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng); ngày 07/5/2019 số tiền đánh bạc 8.410.000 đồng (gồm tiền đánh 4.410.000 đồng, tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng).

- Bán số lô đề cho P 4 lần: ngày 04/5/2019 (tiền đánh 780.000 đồng, P không trúng thưởng), ngày 05/5/2019 (tiền đánh 890.000 đồng, P không trúng thưởng), ngày 06/5/2019 (tiền đánh 1.090.000 đồng, P trúng thưởng 800.000 đồng), ngày 07/5/2019 (tiền đánh 890.000 đồng, P không trúng thưởng).

- Bán số lô đề cho C 2 lần: ngày 04/5/2019 (tiền đánh 440.000 đồng, C không trúng thưởng), ngày 06/5/2019 (tiền đánh 150.000 đồng, C không trúng thưởng).

- Bán số lô đề cho N 3 lần: ngày 05/5/2019 (tiền đánh 560.000 đồng, N trúng thưởng 800.000 đồng), ngày 06/5/2019 (tiền đánh 520.000 đồng, N không trúng thưởng), ngày 07/5/2019 (tiền đánh 610.000 đồng, N không trúng thưởng).

* Nguyễn Sỹ T thực hiện việc ghi - mua lô đề với H, T1, Nguyễn Sỹ Đ trong thời gian từ ngày 24/4/2019 đến ngày 07/5/2019, bao gồm:

- Bán lô đề cho Đ: 5.360.000 đồng vào ngày 25/4/2019 (gồm 1.960.000 đồng tiền đánh, tiền trả thưởng 3.400.000 đồng); 10.200.000 đồng vào ngày 01/5/2019 (gồm 2.200.000 đồng tiền đánh, tiền trả thưởng 8.000.000 đồng); 8.980.000 đồng vào ngày 03/5/2019 (gồm 3.380.000 đồng tiền đánh, tiền trả thưởng 5.600.000 đồng); 7.500.000 đồng vào ngày 4/5/2019 (gồm 2.700.000 đồng tiền đánh, tiền trúng thưởng 4.800.000 đồng); 7.620.000 đồng (gồm 3.620.000 đồng tiền đánh, tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng – đây là khoản tiền đánh bạc T thực hiện môi giới cho H và Đ) vào ngày 07/5/2019.

Ngoài ra, T còn bán và làm môi giới mua - bán lô đề giữa Đ – H 7 ngày khác nhưng số tiền đánh bạc mỗi ngày thấp hơn 5.000.000 đồng.

- Ngày 07/5/2019: mua lô đề của T1 01 lần 2.920.000 đồng (gồm tiền đánh là 1.320.000 đồng, trúng thưởng 1.600.000 đồng).

- Mua số lô đề của H: 7.680.000 đồng (gồm tiền đánh 4.880.000 đồng, tiền trúng thưởng 2.800.000 đồng) vào ngày 05/5/2019; 8.380.000 đồng (gồm tiền đánh 4.380.000 đồng, tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng) vào ngày 06/5/2019; 8.410.000 đồng (gồm tiền đánh 790.000 đồng nhưng không trúng thưởng và tiền môi giới đánh cho Đ 7.620.000 đồng) vào ngày 07/5/2019.

Qua lời khai, mọi giao dịch về mua – bán lô đề các đối tượng đều thực hiện bằng tin nhắn điện thoại với các sim số 0343.888848 (T), 0396.005982 (H), 0865.628089 (T1), 0393.771348 (H1), 0368.040928 (C), 0975.431789 (P),

0372.715921 (Đ) và tin nhắn qua hệ thống mạng xã hội (Facebook Messenger) là "S T", "Đ H", "Tao một mình", "D T", "N N".

Các đối tượng giao ước việc đánh bạc bằng tin nhắn, không giao nhận tiền mà chỉ tính toán để khấu trừ giữa tiền đánh – tiền trúng thưởng và trả cho nhau. Cụ thể: T đã trả tiền thắng cho Đ 4.000.000 đồng và nợ H 1.000.000 đồng; H đã trả cho D 42.000.000 đồng.

Theo lời khai của bị cáo H thì tất cả số lô – đề mà bị cáo đã nhận của T, D, P, N, C đều được bị cáo chuyển cho người đàn ông tên là Võ Hữu Tân (trú tại xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) và Nguyễn Bá Ngạn. Đối tượng Võ Hữu Tân đã bị truy tố về tội đánh bạc, bị xét xử vào ngày 25/9/2019 cũng có lời khai thừa nhận việc nhận ghi lô đề cho H qua số điện thoại 0853.367567 (hiện là vật chứng của vụ án khác) song thời gian đã lâu, dữ liệu lưu trữ đã xóa hết, không nhớ số tiền cũng như số lần H đánh đề với Tân. Còn Nguyễn Bá Ngạn thì hiện cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, nếu đủ cơ sở thì truy cứu trách nhiệm hình sự.

T khai tất cả số lô – đề bị cáo nhận của Đ đều được chuyển cho H, T1, Nguyễn Thị Hà. Tuy nhiên, dữ liệu điện thoại hiện chỉ lưu trữ tin nhắn đánh lô – đề giữa T với H và T1; còn đối tượng Hà chỉ thừa nhận ghi bán lô đề trực tiếp cho H tại quán cà phê và cũng không có tài liệu gì để chứng minh số tiền và thời gian đánh cụ thể. Riêng đối tượng Nguyễn Mộng H1 có khai báo về việc mua lô đề từ H thông qua sự môi giới của T bằng điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu hồng gắn sim số 0393.771348 nhưng dữ liệu không còn nên không xác định được thời gian, số tiền đánh cụ thể.

Ngày 05/7/2019, Nguyễn Sỹ Đ ra đầu thú và giao nộp sim điện thoại số 0372.715921 cho cơ quan điều tra kiểm tra; riêng chiếc điện thoại di động dùng để đánh lô đề với T thì đã bị mất. Ngày 08/7/2019, Trần Đăng D đến Công an huyện Đô Lương đầu thú.

Ngày 26/6/2019, bị cáo T giao nộp 1.320.000 đồng (tiền đánh bạc với T1); ngày 10/5/2019 Võ Hữu T1 giao nộp 1.600.000 đồng (tiền trả thưởng T); ngày 05/6/2019 Nguyễn Đăng H giao nộp 1.600.000 đồng (tiền trả thưởng cho N, P), ngày 10/5/2019 Đặng Minh C tự nguyện giao nộp 690.000 đồng (tiền đánh bạc với H), ngày 10/5/2019 Hoàng Văn P tự nguyện giao nộp 3.650.000 đồng (tiền đánh bạc với H). Tổng số tiền thu giữ được là 8.860.000 đồng đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Đô Lương tại Kho bạc Nhà nước huyện Đô Lương ngày 23/7/2019.

Ngày 20/8/2019 cơ quan điều tra đã chuyển số vật chứng liên quan đến bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương gồm: các điện thoại di động hiệu Iphone6 Plus có lắp sim số 0343.888848 (thu giữ của Nguyễn Sỹ T), hiệu OppoA51 màu đen gắn sim số 0396.005982 (thu giữ của Nguyễn Đăng H), hiệu OppoA37 màu đồng gắn sim số 0865.628089 (thu giữ của Võ Hữu T1), hiệu Oppo F9 màu hồng gắn sim số 0393.771348 (thu giữ của Nguyễn Mộng H1), hiệu Itel

màu xanh gắn sim số 0368.040928 (thu giữ của Đặng Minh C), hiệu Blackbery màu đen gắn sim số 0975.431789 (thu giữ của Hoàng Văn P), 01 sim số 0372.715921 (thu giữ của Nguyễn Sỹ Đ).

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSĐL ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng H, Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Sỹ Đ, Trần Đăng D về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Nguyễn Đăng H thừa nhận trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 5/2019 bị cáo ghi bán lô đề với T, D, N, P, C rồi chuyển cho Võ Hữu Tân và Nguyễn Bá Ngạn nhưng H đã xoá hết các dữ liệu thông tin giao dịch với các đối tượng này. Mục đích ghi bán lô đề của H là để hưởng tiền hoa hồng với mức 1000 đồng với mỗi số lô, số đề ghi được; bị cáo không phải là chủ thực sự của đường dây mua bán lô đề. Bị cáo và D, T chỉ tính toán tiền đánh và tiền thắng rồi khấu trừ cho nhau; bị cáo đã trả cho D nhiều lần với số tiền lớn hơn 42.000.000 đồng còn bị cáo T thì đang nợ tiền của H. Bị cáo H đã tự nguyện giao nộp số tiền trả thưởng cho N và P là 1.600.000 đồng. Cha bị cáo ông Nguyễn Đăng P được tặng thưởng Huân chương kháng hạng 3. Bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi vi phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Sỹ T thừa nhận: thông qua tin nhắn điện thoại và mạng xã hội, trong tháng 4 và tháng 5/2019, bị cáo đã làm trung gian môi giới ghi lô đề cho H, T1 và đối tượng Nguyễn Thị Hà để được hưởng hoa hồng. T chỉ ghi lô đề với Đ và còn lưu giữ các thông tin với Đ để tính toán khấu trừ cho nhau còn dữ liệu với T1, Hà thì đã xoá hết, riêng với T thì vẫn còn một số tin nhắn đã điều tra truy tố. Bị cáo và Đ, H chỉ tính toán tiền đánh và tiền thắng rồi khấu trừ cho nhau; bị cáo đã trả cho Đ khoảng 4.000.000 đồng còn đang nợ H chưa trả. Bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc với T1 là 1.320.000 đồng. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng và cảm thấy hối hận về hành vi vi phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Đ và D thừa nhận việc mua số lô đề của H, T nhưng chỉ thực hiện qua tin nhắn; tiền đánh và tiền trúng thưởng được tính toán và trả cho nhau sau khi thực hiện việc khấu trừ. Bị cáo Đ đã nhận tiền chênh lệch của H nhiều lần và gần đây nhất là 42.000.000 đồng; bị cáo D nhận tiền chênh lệch từ T là 4.000.000 đồng. Các bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi vi phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn P, Võ Hữu T1, Đặng Minh C có mặt tại phiên tòa thừa nhận việc đánh bạc với H, T và chấp nhận việc sung quỹ nhà nước tiền đánh bạc cũng như tang vật vi phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Nguyễn Sỹ T từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo Trần Đăng D từ 12 đến 15 tháng tù; bị cáo Nguyễn Sỹ Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc tại tài khoản tạm giữ là 8.860.000 đồng và các điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội, tiêu hủy 01 sim điện thoại của Nguyễn Sỹ Đ; Truy thu từ các bị cáo số tiền dùng để đánh bạc gồm: bị cáo H 34.680.000 đồng, bị cáo T 10.610.000 đồng; bị cáo D 95.840.000 đồng; bị cáo Đ 11.920.000 đồng, Nguyễn Bá N 240.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận về hành vi của các bị cáo diễn ra tại xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An như sau :

- Từ tháng 3/2019 đến ngày 07/5/2019, bị cáo Nguyễn Đăng H đã có hành vi

nhận ghi số lô – số đề trái phép cho Trần Đăng D 20 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất là 6.500.000 đồng, cao nhất là 47.130.000 đồng), cho Nguyễn Sỹ T 03 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất là 7.280.000 đồng, cao nhất là 8.410.000 đồng), cho Nguyễn Bá N 03 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất là 520.000 đồng, cao nhất là 1.360.000 đồng), cho Hoàng Văn P 03 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất là 890.000 đồng, cao nhất là 1.890.000 đồng), Đặng Minh C 01 lần (150.000 đồng).

- Từ ngày 25/4/2019 đến ngày 07/5/2019, bị cáo Nguyễn Sỹ T đã có hành vi nhận ghi số lô – đề trái phép cho Nguyễn Sỹ Đ 05 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất là 5.360.000 đồng, cao nhất là 10.200.000 đồng), mua số lô đề của Võ Hữu T1 01 lần vào ngày 07/5/2019 (số tiền đánh bạc là 2.290.000 đồng); từ ngày 05/5/2019 đến ngày 07/5/2019 mua số lô – đề của Nguyễn Đăng H 03 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất là 7.280.000 đồng, cao nhất là 8.410.000 đồng).

- Từ ngày 24/3/2019 đến ngày 18/4/2019 bị cáo Trần Đăng D mua lô – đề của Nguyễn Đăng H 20 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất là 6.500.000 đồng, cao nhất là 47.130.000 đồng).

- Từ ngày 25/4/2019 đến ngày 07/5/2019 bị cáo Nguyễn Sỹ Đ mua lô – đề của Nguyễn Sỹ T 05 lần (số tiền đánh bạc thấp nhất 5.360.000 đồng, cao nhất là 10.200.000 đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội.Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử cũng cần xem xét cụ thể để lên một mức án sát đúng vớitính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đăng H có nhân thân xấu (ngày 14/9/2016 bị TAND huyện Đô Lương xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"). Bị cáo là người thực hiện việc tiếp nhận các giao dịch mua lô - đề với nhiều đối tượng nhất, số tiền nhiều nhất và trong thời gian dài, đã tạo điều kiện cho các đối tượng khác phát sinh hành vi vi phạm pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính và cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Sỹ T cũng là người thực hành tích cực, tiếp nhận các giao dịch mua lô - đề của bị cáo Đ đồng thời cũng tham gia mua số lô – đề từ H,

Nguyễn Thị Hà và Võ Hữu T1 nên mặc dù số tiền đánh bạc không lớn nhưng cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cao thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Trần Đăng D và Nguyễn Sỹ Đ đều là người thực hành tích cực, đã nhiều lần mua số lô đề từ H và T, có vai trò thứ yếu. Tuy nhiên, do D có số lần mua số lô – đề nhiều và số tiền lớn hơn Đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Đ và thấp hơn H, T. Bị cáo Đ có số lần đánh bạc ít và thấp nhất nên là người chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Các bị cáo phạm tội nhiều hơn hai lần (là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Do vậy, cần lên một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét: các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc cao nhất là 47.130.000 đồng; bị cáo H, bị cáo T cũng chỉ là người trung gian ghi lô – đề trái phép để hưởng hoa hồng nên thu lợi không lớn. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải (là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai thác dữ liệu trong điện thoại di động và mạng xã hội (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo H, T có người thân có công với cách mạng và đã tự nguyện giao nộp vật chứng là số tiền đánh bạc; bị cáo Đ và D đầu thú (tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Số tiền 8.860.000 đồng (đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương) là tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo đã trả tiền cho nhau sau khi khấu trừ chênh lệch giữa tiền đánh bạc và tiền thắng bạc nên cần truy từ các bị cáo những khoản tiền chênh lệch đã nhận được như sau:

- Truy thu từ bị cáo D số tiền: 68.800.000 đồng.

- Truy thu từ bị cáo T số tiền: 2.870.000 đồng.

- Truy thu từ bị cáo Đ số tiền: 11.940.000 đồng.

- Truy thu từ Nguyễn Bá N số tiền: 1.690.000 đồng.

Các vật chứng gồm: các điện thoại di động hiệu Iphone6 Plus (thu giữ của Nguyễn Sỹ T), hiệu OppoA51 màu đen (thu giữ của Nguyễn Đăng H), hiệu OppoA37 màu đồng (thu giữ của Võ Hữu T1), hiệu Itel màu xanh (thu giữ của Đặng Minh C), hiệu Blackbery màu đen (thu giữ của Hoàng Văn P) là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Các sim số gắn kèm điện thoại gồm: 0396.005982, 0865.628089, 0368.040928, 0975.431789, 0372.715921, 0393.771348, 0343.888848 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mộng H1, do công an huyện Đô Lương chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là tịch thu chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu hồng được H1 sử dụng để đánh bạc với T nên để giải quyết triệt để hậu quả của hành vi phạm pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận tịch thu sung quỹ nhà nước đối với vật này.

01 điện thoại di động hiệu OppoF1 gắn sim số 0975.589976 (thu giữ của Nguyễn Thị Hà) và 02 điện thoại di động hiệu Nokia1280RM47 màu đen + hiệu OppoA7 màu bạc (của H) không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại là đúng pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Đối với các hành vi đánh bạc Võ Hữu T1, Hoàng Văn P, Đặng Minh C và Nguyễn Bá N với T và H thì do số tiền đánh bạc dưới mức tối thiểu và trước đó các đối tượng này chưa bị xử lý hành chính hay bị kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật đối với hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi này không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị Công an huyện Đô Lương tiến hành xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối tượng Nguyễn Mộng H1, Nguyễn Thị Hà khai nhận có hành vi mua bán số lô – đề với H, T nhưng do không xác định được thời gian và số tiền đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, Công an huyện Đô lương đã xử phạt hành chính hai đối tượng này là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Bá Ngạn và Võ Hữu Tân theo lời khai của bị cáo H là chủ đường dây lô – đề mà bị cáo làm đại lý thì do không có dữ liệu thể hiện các đối tượng này có giao dịch mua bán lô đề với H nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Về án phí: các bị cáo Nguyễn Đăng H, Nguyễn Sỹ T, Trần Đăng D và Nguyễn Sỹ Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng H, Nguyễn Sỹ T, Trần Đăng D Nguyễn Sỹ Đ phạm tội "**Đánh bạc**".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H **01** năm **04** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến ngày 03/6/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T **01** năm **02** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến ngày 03/6/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng D **01** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến ngày 09/8/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Đ **10** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/7/2019).

- Xử lý vật chứng: áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước các điện thoại di động hiệu Iphone6 Plus, hiệu OppoA51 màu đen, hiệu OppoA37 màu đồng, hiệu Itel màu xanh, hiệu Blackbery màu đen, hiệu Oppo F9 màu hồng.

Tiêu hủy các sim điện thoại số 0396.005982, số 0865.628089, số 0368.040928, 0975.431789, số 0372.715921, 0393.771348, số 0343.888848.

(Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019).

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc **8.860.000** đồng đang bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Đô Lương tại Tài khoản số 3949.0.1053629.00000 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/7/2019).

+ Truy thu từ số tiền đánh bạc từ:

Bị cáo Trần Đăng D số tiền: 68.800.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Sỹ T số tiền: 2.870.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Sỹ Đ số tiền: 11.940.000 đồng.

Nguyễn Bá N số tiền: 1.690.000 đồng.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đăng H, Nguyễn Sỹ T, Trần Đăng D và Nguyễn Sỹ Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo; người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể